

11-GIỚI ĐỒNG LŨA VỚI NGƯỜI PHÁ TĂNG

Khi Phật an trú tại thành Vương-xá nói rộng như trên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo tác pháp Yết-ma cử tội ĐỀ-bà-đạt-đa. Lần Yết-ma đầu tiên xong, không có ai ngăn cản, đến lần Yết-ma thứ hai chấm dứt, cũng

không có ai ngăn cản. Nhưng đến lần Yết-ma thứ ba, thì ĐỀ-bà-đạt-đa nhìn vào mặt nhóm sáu Tỳ-kheo, nói như sau: “Này nhóm sáu Tỳ-kheo! Các ông từ lâu phụng sự ta, cùng cộng tác với ta, nay chúng Tăng làm Yết-ma vạch tội ta đến lần thứ hai mà sao các ông vẫn im lặng? Ngày nay, các ông đem ta bỏ vào giữa đám đông giống như dùng sữa chua phết lên bún, rồi đem cho quạ, hoặc như dùng váng sữa bôi lên bánh, rồi đem cho Na-câu-la, hoặc như dùng dầu trộn với cơm, rồi đem cho dã can. Người tu phạm hạnh trông thấy kẻ khác bị khốn đốn mà lại ngồi xem sao?”. Lập tức nhóm sáu Tỳ-kheo liền đứng dậy nói với (người làm Yết-ma): “Như vậy, như vậy đó Trưởng lão. Vị Tỳ-kheo ấy nói đúng như pháp, nói đúng như luật. Điều gì Tỳ-kheo ấy nói thì chúng tôi đều chấp nhận cả, những ý kiến của Tỳ-kheo ấy chúng tôi cũng đều công nhận. Vị Tỳ-kheo ấy biết mới nói, chứ không phải không biết mà nói”. Vì lúc ấy có nhiều người ngăn cản, nên Yết-ma không thành. Thế rồi, các Tỳ-kheo bèn nói với nhóm Tỳ-kheo sáu người: “Các Trưởng lão chớ trợ giúp ĐỀ-bà-đạt-đa phá sự hòa hợp của Tăng, cùng a dua, cùng đồng ý, mà nên cộng tác với Tăng. Vì tất cả Tăng cần phải hòa hợp, hoan hỷ, không tranh cãi, cùng học một giới pháp, như nước hòa với sữa, điều gì như pháp thì nói là như pháp một cách rõ ràng, để được sống an lạc”. Khuyến can lần thứ nhất như vậy mà không từ bỏ; họ bèn khuyến can đến lần thứ hai, thứ ba, vẫn ngoan cố không từ bỏ. Thế nên, các Tỳ-kheo bèn đem nhân duyên ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền nói với các Tỳ-kheo: “Nhóm sáu Tỳ-kheo này cùng với ĐỀ-bà-đạt-đa ngu si muốn phá hoại sự hòa hợp của Tăng, nên a dua, đồng ý với nhau, Tăng đã một lần, hai lần, ba lần khuyến can vẫn không từ bỏ. Vậy các ông hãy đi tới chỗ vắng khuyến can ba lần, rồi tới giữa chỗ đông người khuyến can ba lần; sau cùng đến giữa Tăng chúng khuyến can Ba lần, khiến cho bỏ việc ấy”. Tỳ-kheo lãnh giáo liền đi tới chỗ vắng hỏi nhóm sáu Tỳ-kheo: “Có thật chẳng các ông cùng với ĐỀ-bà-đạt-đa ngu si phá sự hòa hợp của Tăng, cùng a dua, cùng đồng ý kết làm bè nhóm, rồi các Tỳ-kheo đã ba lần khuyến can vẫn ngoan cố không từ bỏ?”...

Họ đáp: “Đúng như vậy”.

Các Tỳ-kheo liền khuyến can: “Này nhóm sáu Tỳ-kheo, chớ câu kết với ĐỀ-bà-đạt-đa để phá sự hòa hợp của chúng Tăng, rồi cùng a dua, cùng đồng ý. Các ông phải hợp tác với chúng Tăng. Vì tất cả chúng Tăng cần phải hòa hợp, hoan hỷ, không tranh cãi, cùng học một giới pháp, như nước hòa với sữa, điều gì như pháp thì nói là như pháp một

cách rõ ràng, có vậy mới sống an lạc được. Các Trưởng lão, phá sự hòa hợp của Tăng là tội ác rất lớn, sẽ đọa vào cõi ác, rơi xuống địa ngục, chịu đau khổ lâu dài. Nay tôi vì tâm từ khuyên các ông, muốn cho các ông được lợi ích. Vậy phải nghe lời tôi. Một lần khuyên đã xong, còn hai lần khuyên nữa, các ông phải bỏ việc ấy đi”. Nếu họ không bỏ, thì lần thứ hai, thứ ba cũng nói như thế. Rồi lại khuyên can ở giữa đông người ba lần, cũng như vậy. Nếu vẫn không từ bỏ, thì phải đến giữa Tăng làm pháp Yết-ma cầu thỉnh như sau:

“Xin Đại đức Tăng lắng nghe! Nhóm sáu Tỳ-kheo này cùng với Đề-bà-đạt-đa phá sự hòa hợp của Tăng, cùng a dua, cùng đồng ý với nhau, đã được khuyên can ba lần ở chỗ vắng, khuyên can ba lần ở chỗ đông người, vẫn ngoan cố không bỏ. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, thì nên khuyên can ba lần ở giữa Tăng, khiến cho bỏ việc ấy”.

Thế rồi, thầy Yết-ma hỏi nhóm sáu Tỳ-kheo: “Có thật chẳng các ông cùng với Đề-bà-đạt-đa phá sự hòa hợp của Tăng, cùng a dua, cùng đồng ý và đã được khuyên can ba lần ở chỗ vắng, được khuyên can ba lần ở chỗ đông người mà vẫn ngoan cố không bỏ?”.

Họ đáp: “Đúng như vậy”. Các Tỳ-kheo liền khuyên can: “Này nhóm sáu Tỳ-kheo! Các ông chớ cấu kết với Đề-bà-đạt-đa để phá sự hòa hợp của Tăng, rồi cùng a dua, cùng đồng ý. Vì phá sự hòa hợp của Tăng là tội ác rất lớn, sẽ đọa vào cõi ác, rơi xuống địa ngục, chịu đau khổ lâu dài. Nay Tăng có lòng từ khuyên can các ông là vì muốn cho các ông được lợi ích. Vậy hãy vâng lời chúng Tăng. Một lần khuyên can đã xong còn hai lần nữa, các ông hãy bỏ việc ấy”. Nếu như không chấm dứt, thì lần thứ hai, thứ ba cũng khuyên can như vậy. Thế nhưng họ vẫn ngoan cố không bỏ.

Các Tỳ-kheo liền đem việc ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi nhóm sáu Tỳ-kheo đến, họ bèn đi gọi đến.

Bấy giờ, Phật liền hỏi nhóm sáu Tỳ-kheo: “Có thật các ông cùng với Đề-bà-đạt-đa ngu si cùng a dua, cùng đồng ý phá sự hòa hợp của Tăng, rồi các Tỳ-kheo đã khuyên can ở chỗ vắng ba lần, khuyên can ở chỗ đông người ba lần, khuyên can giữa chúng Tăng ba lần mà vẫn không bỏ phải không?”.

Đáp: “Có thật như vậy, bạch Thế Tôn”.

Phật bèn khiển trách: “Này các Tỳ-kheo! Đó là việc ác, các ông không thường nghe Ta dùng nhiều nhân duyên để chê trách tính ương ngạnh, khó khuyên bảo và dùng nhiều nhân duyên để khen ngợi tính nhu hòa để khuyên bảo hay sao? Các ông vì sao lại ương ngạnh khó khuyên bảo? Đó là việc phi pháp, phi luật, trái lời Ta dạy; không thể

dùng việc đó để nuôi lớn pháp thiện được”.

Các Tỳ-kheo liền bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Vì sao nhóm sáu Tỳ-kheo cùng cấu kết với Đề-bà-đạt-đa cùng a dua, cùng đồng ý, để phải chịu đau khổ một cách oan uổng?”.

Phật nói với các Tỳ-kheo: “Nhóm sáu Tỳ-kheo này không những ngày nay cùng a dua, cùng đồng ý để phải chịu đau khổ oan uổng mà trong đời quá khứ cũng đã từng như vậy”.

Các Tỳ-kheo bèn hỏi Phật: “Đã từng có như vậy sao? Xin Thế Tôn hãy nói về việc ấy”.

Phật bảo với các Tỳ-kheo: “Trong thời quá khứ tại thành Ba-la-nại, nước Già-thi có năm trăm con khỉ đột sinh sống trong rừng tại một nơi hoang vắng, rồi chúng du hành đến một cây Ni-câu-luật. Dưới cây này có một cái giếng. Trong giếng có bóng trăng hiện ra. Con khỉ đột chúa khi thấy bóng trăng ấy, liền nói với đồng bọn: “Mặt trăng hôm nay đã chết và rơi vào trong giếng, chúng ta phải cùng nhau vớt lên, chớ để thế gian sống mãi trong tăm tối”.

Thế rồi chúng cùng nhau bàn bạc: “Vớt lên bằng cách nào đây?”.

Đoạn, khỉ đột chúa nói: “Ta biết cách đem lên. Ta nắm cành cây, các người nắm đuôi ta, nối kết vào nhau, thì có thể vớt lên được”.

Thế rồi, các khỉ đột liền làm theo lời khỉ chúa, lần lượt nắm vào nhau, nhưng chưa tới nước mà vì một chùm khỉ quá nặng còn cành cây thì yếu ớt nên bị gãy tiện. Thế là, cả chùm khỉ đột đều rơi tòm vào trong giếng nước. Bấy giờ, thân cây liền đọc kệ:

*“Một bầy thú lẫn thẩn
Ngu si nắm đuôi nhau
Tự mình gây khổ não
Làm sao cứu thế gian?”.*

Bấy giờ, Phật liền nói với các Tỳ-kheo: “Con khỉ đột chúa thuở ấy, nay là Đề-bà-đạt-đa, còn bầy khỉ đột lúc ấy, nay là nhóm sáu Tỳ-kheo này. Ngày xưa đã từng tùy thuận nhau mà chuốc lấy khổ não, rồi ngày nay cũng lại như thế”.

Đoạn, Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo sống tại thành Vương-xá phải tập hợp lại tất cả, rồi vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

“Nếu Tỳ-kheo đồng ý tương trợ nhau, hoặc một, hoặc hai, hoặc nhiều người cùng nói, cùng ý kiến, muốn phá sự hòa hợp của Tăng; khi các Tỳ-kheo khuyên can Tỳ-kheo ấy, thì Tỳ-kheo đồng bọn nói:

“Các Trưởng lão chớ nói về việc tốt xấu của Tỳ-kheo ấy, tại vì sao? Vì Tỳ-kheo ấy nói đúng pháp, nói đúng luật. Những lời nói của Tỳ-kheo ấy chúng tôi đều chấp nhận, những ý kiến và việc làm của Tỳ-kheo ấy chúng tôi đều chấp nhận. Tỳ-kheo ấy biết mới nói, chứ không phải không biết mà nói”.

Các Tỳ-kheo phải khuyên can Tỳ-kheo đồng tình này như sau: “Các Trưởng lão chớ nên nói: Tỳ-kheo ấy nói đúng pháp, nói đúng luật. Tại vì sao? Vì đó là Tỳ-kheo nói phi pháp, nói phi luật. Các Trưởng lão chớ nên trợ giúp việc phá Tăng, mà nên vui vẻ tán trợ sự hòa hợp của Tăng. Tại vì sao? Vì Tăng hòa hợp, hoan hỷ, không tranh cãi, cùng học một giới, như nước hòa với sữa, điều gì đúng pháp thì nói là đúng pháp một cách rõ ràng thì mới sống an lạc. Các Trưởng lão nên bỏ việc phá Tăng ấy đi”.

Nếu Tỳ-kheo đồng bọn khi được các Tỳ-kheo khuyên can mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các Tỳ-kheo nên khuyên can lần thứ hai, thứ ba để ông ta bỏ việc ấy. Nếu khuyên can đến lần thứ hai, thứ ba mà bỏ việc ấy thì tốt, nếu không bỏ thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa”.

GIẢI THÍCH:

- Tỳ-kheo: Ở đây chỉ cho Đề-bà-đạt-đa.

- Tỳ-kheo cùng nói, cùng ý kiến: Chỉ cho nhóm sáu Tỳ-kheo.

- Hoặc một, hoặc hai, hoặc nhiều người cùng nói, cùng ý kiến: Hoặc có khi cùng nói mà không cùng ý kiến, hoặc có khi cùng một ý kiến mà không cùng nói; hoặc có khi cùng nói cũng cùng ý kiến; hoặc có khi không cùng nói cũng không cùng một ý kiến.

- Cùng nói mà không cùng ý kiến: Dùng lời nói để trợ giúp nhau, nhưng không đồng ý kiến với người ấy; đó gọi là cùng nói mà không cùng một ý kiến.

- Cùng ý kiến mà không cùng nói: Cùng chung ý kiến với người ấy mà không nói giúp vào. Đó gọi là cùng một ý kiến mà không cùng nói.

- Cùng nói và cùng ý kiến: Hỗ trợ lời nói của người ấy, đồng thời cùng ý kiến với họ. Đó gọi là cùng nói cùng ý kiến.

- Chẳng cùng nói cũng chẳng cùng ý kiến: Không tán trợ lời nói của người ấy, cũng không cùng ý kiến. Đó gọi là chẳng cùng nói cũng chẳng cùng ý kiến.

Trong những trường hợp trên: Cùng nói chẳng cùng ý kiến và cùng nói cùng ý kiến, thì đáng khiển trách.

- Cùng nói và cùng chung ý kiến: Đối với mười hai pháp (mười hai

đoạn của bài tựa giới kinh), Phật không chế mà chế ra, Phật đã chế mà khai ra, đó gọi là cùng nói và cùng ý kiến. Lại nữa, đối với năm chúng tội, Phật không chế mà chế, Phật đã chế bèn khai ra; đối với bốn chúng, ba chúng, hai chúng và một chúng tội cũng thế, nghĩa là Phật không chế mà chế ra, Phật đã chế liền khai mở. Lại nữa, đối với sáu pháp “Tác xả”, Phật không chế mà chế ra, Phật đã chế bèn khai mở. Đó gọi là cùng nói cùng ý kiến. Trong trường hợp này, các Tỳ-kheo nên khuyên can thầy Tỳ-kheo ấy: “Trưởng lão đừng tham dự vào việc phá sự hòa hợp của Tăng, rồi tìm đủ mọi cách để cùng nói và cùng đồng ý”.

Trong khi các Tỳ-kheo khuyên can mà các Tỳ-kheo ấy vẫn kiên trì cố chấp vào việc đó: Đó là nhóm sáu Tỳ-kheo.

- Các Tỳ-kheo: Hoặc là Tăng, hoặc là nhiều người, hoặc là một người vậy.

- Khuyên can ba lần: Khuyên can ở chỗ vắng ba lần, khuyên can ở giữa nhiều người ba lần và khuyên can giữa chúng Tăng ba lần.

- Khuyên can ở chỗ vắng: Chẳng hạn nói: “Các Trưởng lão có thật tham dự vào việc phá sự hòa hợp của Tăng, tạo phương tiện, cùng nói cùng chung ý kiến với người đó chẳng?”.

Đáp: “Có thật như vậy!”

Lại nói: “Trưởng lão! Ông chớ có tham dự vào việc phá sự hòa hợp của Tăng, rồi tạo phương tiện cùng nói, cùng chung ý kiến với người đó. Vì phá Tăng là việc ác rất lớn, sẽ rơi vào đường ác, chịu đau khổ lâu dài. Tôi nay vì tâm từ khuyên can ông. Vậy ông nên bỏ việc đó đi. Lần khuyên can thứ nhất đã hết, còn hai lần khuyên can nữa”. Nếu bỏ thì tốt, nếu không bỏ thì lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như thế. Khi khuyên can ở giữa nhiều người cũng như vậy. Rồi đến giữa Tăng ba lần Yết-ma khuyên can mà vẫn không đình chỉ, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tăng-già-bà-thi-sa: Như trên đã nói. Nếu Tỳ-kheo ấy được khuyên can ở chỗ vắng một lần mà không chấm dứt thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Lần thứ hai, thứ ba cũng như vậy. Được khuyên can ở chỗ nhiều người ba lần cũng như vậy. Nhưng nếu ở giữa Tăng làm Yết-ma khuyên lần đầu chưa xong mà không chấm dứt, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nhưng nếu nói xong (lần đầu) thì phạm tội Thâu-lan-giá. Lần Yết-ma thứ hai chưa xong mà không chấm dứt, thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nếu nói xong, thì phạm tội Thâu-lan-giá. Lần Yết-ma thứ ba chưa xong mà không chấm dứt, thì phạm tội Thâu-lan-giá. Nếu nói xong, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Tội Tăng-già-bà-thi-sa phát khởi từ khi khuyên can ba lần ở chỗ vắng (phạm tội Việt-tỳ-ni) Ba lần ở giữa nhiều người (cũng phạm tội Việt-tỳ-ni) và ở giữa chúng Tăng phạm tội Thâu-lan-giá. Tất cả các tội ấy gộp lại thành một tội Tăng-già-bà-thi-sa. Nếu giữa chừng mà đình chỉ, thì tùy theo đình chỉ ở chỗ nào mà theo đó trị tội. Do đó Đức Thế Tôn nói:

“Nếu Tỳ-kheo đồng tình hỗ trợ nhau, hoặc một, hoặc hai, hoặc nhiều người cùng nói, cùng ý kiến, rồi được Tăng khuyên can ba lần vẫn không bỏ, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa”.

(Hết giới Tăng tàn thứ mười một)